



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành  
Thành Công (trước đây là “Công ty  
Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**

Báo cáo tài chính riêng cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đăng ký  
Kinh doanh số**

3601478519

ngày 25 tháng 12 năm 2008

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3601478519 ngày 12 tháng 1 năm 2016. Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Đoàn Thanh Việt

Chủ tịch

(từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Huỳnh Phú Kiệt

Chủ tịch

(đến ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Lý Thị Ngọc Trinh

Phó Chủ tịch

(từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Đoàn Thanh Việt

Thành viên

(đến ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Lý Thị Ngọc Trinh

Thành viên

(đến ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Nguyễn Thanh Diệp

Thành viên

(từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Châu Kim Yến

Thành viên

(từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Nguyễn Thị Mỹ Thuyên

Thành viên

(từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)

Lê Hà Thị Mai Thảo

Thành viên

(từ ngày 1 tháng 10 năm 2015)

**Ban Giám đốc**

Lê Thị Mỹ Hằng

Tổng Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

154/20 Hưng Đạo Vương

Phường Quyết Thắng

Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị:

- (a) Báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 37 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Hội đồng Quản trị cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

  
Thay mặt Hội đồng Quản trị  
Đoàn Thành Việt  
Chủ tịch

Thành phố Biên Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2016





**KPMG Limited Branch**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet [www.kpmg.com.vn](http://www.kpmg.com.vn)

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

### **Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.




## Ý kiến của kiểm toán viên

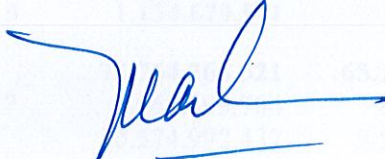
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-01-359



  
Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0304-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0436-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>77.444.956.699</b>	<b>69.186.347.206</b>
Tiền	110	5	1.134.679.591	90.803.118
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>74.764.268.321</b>	<b>65.138.235.118</b>
Phải thu của khách hàng	131	7	1.069.693.704	869.000.000
Trả trước cho người bán	132		10.574.992.437	9.538.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	19.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	44.119.582.180	54.731.235.118
Hàng tồn kho	140		343.608.001	13.459.600
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.202.400.786</b>	<b>3.943.849.370</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		787.379.727	290.228.311
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	3.238.600.000
Thuế phải thu Nhà nước	153	15(b)	415.021.059	415.021.059
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>348.073.884.317</b>	<b>290.507.689.065</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.218.000.000</b>	<b>1.218.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	1.218.000.000	1.218.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>42.181.576.540</b>	<b>42.980.008.471</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	32.660.764.540	33.459.196.471
Nguyên giá	222		35.052.891.177	34.716.016.176
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.392.126.637)	(1.256.819.705)
Tài sản cố định vô hình	227	11	9.520.812.000	9.520.812.000
Nguyên giá	228		9.520.812.000	9.520.812.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.461.610.756</b>	<b>-</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	1.461.610.756	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>302.794.995.533</b>	<b>245.786.684.816</b>
Đầu tư vào công ty con	251		287.648.245.533	209.239.054.816
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		-	14.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	258		15.146.750.000	22.547.630.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>417.701.488</b>	<b>522.995.778</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	417.701.488	522.995.778
<b>TỔNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>425.518.841.016</b>	<b>359.694.036.271</b>




**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>162.001.665.512</b>	<b>103.189.933.110</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>47.490.665.512</b>	<b>14.189.933.110</b>
Phải trả người bán	311	14	195.897.845	132.400.449
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15(b)	327.180.427	512.593.970
Phải trả người lao động	314		918.103.285	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.260.630.316	1.296.435.683
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	20.853.344.752	11.258.997.010
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn	320	18(a)	23.129.000.000	1.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	(193.491.113)	(10.494.002)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>114.511.000.000</b>	<b>89.000.000.000</b>
Vay dài hạn	338	18(b)	114.511.000.000	89.000.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>263.517.175.504</b>	<b>256.504.103.161</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>263.517.175.504</b>	<b>256.504.103.161</b>
Vốn cổ phần	411	21	250.000.000.000	250.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.517.175.504	6.504.103.161
- <i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	421a		6.504.103.161	5.198.495.342
- <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	421b		7.013.072.343	1.305.607.819
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>425.518.841.016</b>	<b>359.694.036.271</b>
<b>(440 = 300 + 400)</b>				

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Huỳnh Thị Lê Oanh  
Kế toán trưởng



Lê Thị Mỹ Hằng  
Tổng Giám đốc



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Mẫu B 02 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	01	24	26.519.527.337	16.432.705.320
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	28.826.000	59.942.000
<b>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>24</b>	<b>26.490.701.337</b>	<b>16.372.763.320</b>
Giá vốn hàng bán	11	25	18.368.689.415	12.447.517.324
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>8.122.011.922</b>	<b>3.925.245.996</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	38.087.323.686	48.325.717.768
Chi phí tài chính	22	27	11.453.885.552	21.945.119.695
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>11.453.885.552</i>	<i>21.945.119.695</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	1.103.867.578	1.331.001.735
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}</b>	<b>30</b>		<b>33.651.582.478</b>	<b>28.974.842.334</b>
Chi phí khác	32		2.111.000	51.500.237
<b>Lỗ khác (40 = 32)</b>	<b>40</b>		<b>(2.111.000)</b>	<b>(51.500.237)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>33.649.471.478</b>	<b>28.923.342.097</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>33.649.471.478</b>	<b>28.923.342.097</b>

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:





Huỳnh Thị Lê Oanh  
Kế toán trưởng

Lê Thị Mỹ Hằng  
Tổng Giám đốc



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã</b>	<b>Thuyết</b>	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>số</b>	<b>minh</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>33.649.471.478</b>	<b>28.923.342.097</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		1.135.306.932	941.005.519
Thu nhập từ cổ tức	05		(34.539.275.433)	(29.135.546.560)
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	05		(3.548.048.253)	(19.190.171.208)
Chi phí lãi vay	06		11.453.885.552	21.945.119.695
<b>Lãi từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>8.151.340.276</b>	<b>3.483.749.543</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(16.616.536.980)	(23.362.118.331)
Biến động hàng tồn kho	10		(330.148.401)	27.511.980
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		23.202.559.315	18.269.257.516
Biến động chi phí trả trước	12		(391.857.126)	300.407.085
			<b>14.015.357.084</b>	<b>(1.281.192.207)</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(10.807.754.109)	(4.059.246.269)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(600.475.278)	(257.147.058)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2.607.127.697</b>	<b>(5.597.585.534)</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2015 VND</b>	<b>2014 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(1.798.485.757)	(333.588.548)
Đặt cọc để mua tài sản cố định	21		(5.000.000.000)	(43.706.414.650)
Tiền thu hồi các khoản đặt cọc mua tài sản cố định	21		35.000.000.000	-
Tiền chi cho các đơn vị khác vay	23		(164.040.000.000)	(50.510.000.000)
Tiền thu từ các khoản vay cấp cho các đơn vị khác	24		142.714.220.000	246.430.000.000
Tiền chi đầu tư vốn vào các đơn vị khác	25		(61.508.310.717)	(7.400.880.000)
Tiền thu đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		14.000.000.000	14.078.829.000
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27		4.354.813.008	3.869.130.093
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(36.277.763.466)</b>	<b>162.427.075.895</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		81.290.000.000	216.900.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(33.650.000.000)	(369.608.654.698)
Tiền trả cổ tức	36		(12.925.487.758)	(15.182.598.791)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>34.714.512.242</b>	<b>(167.891.253.489)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>1.043.876.473</b>	<b>(11.061.763.128)</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>90.803.118</b>	<b>11.152.566.246</b>
<b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>1.134.679.591</b>	<b>90.803.118</b>



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cần trừ khoản phải thu về cho vay với cổ tức phải trả	2.325.780.000	7.988.636.209
Cần trừ khoản phải thu về cho vay với lãi phải trả	-	291.363.791
Cần trừ khoản cổ tức phải thu với khoản phải trả khác	23.461.614.455	26.370.881.564
Cần trừ cổ tức phải trả với các khoản phải thu khác	-	4.000.000.000
Cần trừ lãi phải thu với lãi phải trả	-	39.226.736.666
Cần trừ khoản vay phải trả với các khoản phải thu	-	5.000.000.000
Cần trừ khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác với khoản trả trước cho người bán	9.500.000.000	-

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Huỳnh Thị Lê Oanh  
Kế toán trưởng



Lê Thị Mỹ Hằng  
Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”) (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ giáo dục chung (từ tiểu học đến trung học phổ thông); giáo dục mầm non; dạy nghề; giáo dục cao đẳng; các loại hình giáo dục khác như tiếng nước ngoài và kỹ năng vi tính; kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất; thuê nhà và sân bãi.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 148 nhân viên (1/1/2015: 93 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Áp dụng Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới ban hành**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp (“Thông tư 200”). Thông tư 200 thay thế cho quy định về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200 từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Thay đổi trong chính sách kế toán của Công ty và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng của Công ty là không đáng kể.

**4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

**(a) Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(c) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(d) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5 - 35 năm
- thiết bị trường học 5 năm

**(e) Tài sản cố định vô hình**

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất gồm có:

- quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không được khấu hao. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

**(f) Chi phí trả trước dài hạn**

***Công cụ và dụng cụ***

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các luật lệ hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

**(g) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(h) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(i) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ riêng của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(j) Doanh thu**

**(i) Cung cấp dịch vụ**

Doanh thu từ các dịch vụ về giáo dục được ghi nhận trong năm mà dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(iii) Doanh thu từ tiền lãi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Doanh thu từ cổ tức**

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**(k) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản ưu đãi đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(l) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

**(m) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**5. Tiền**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	24.406.326	2.478.970
Tiền gửi ngân hàng	1.110.273.265	88.324.148
Tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	<u>1.134.679.591</u>	<u>90.803.118</u>



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
 (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)  
 Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**6. Các khoản đầu tư**

Địa chỉ (**)	31/12/2015		1/1/2015		Giá trị hợp lý VND	
	% vốn chủ sở hữu và % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	% vốn chủ sở hữu và % quyền biểu quyết	Giá gốc VND		
Đầu tư vốn vào:						
▪ Công ty con:						
• Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương (trước đây là “Trường TH – THCS – THPT Châu Á Thái Bình Dương – APC Đồng Nai”)	Tp. Biên Hòa	100,00%	25.000.000.000	100,00%	25.000.000.000	(*)
• Trường Mầm Non Tư Thục Thái Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Tư Thục Châu Á Thái Bình Dương”)	Tp. Biên Hòa	100,00%	1.139.054.816	100,00%	1.139.054.816	(*)
• Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi	Tp. Biên Hòa	100,00%	2.000.000.000	100,00%	2.000.000.000	(*)
• Trường THPT Lê Quý Đôn	Tp. Biên Hòa	100,00%	81.715.998.029	100,00%	81.715.998.029	(*)
• Trường TH – THCS Lê Quý Đôn	Tp. Biên Hòa	100,00%	35.284.001.971	-	35.284.001.971	(*)
• Trường THCS – THPT Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	75,00%	47.500.000.000	75,00%	47.500.000.000	(*)
• Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức	Tp. Biên Hòa	100,00%	16.600.000.000	100,00%	16.600.000.000	(*)
• Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Đồng Nai (a)	Tp. Biên Hòa	89,83%	26.843.561.500	-	-	(*)
• Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi (b)	Tp. Biên Hòa	60,00%	51.565.629.217	-	-	(*)
			287.648.245.533		209.239.054.816	

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**

(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Địa chỉ (**)	31/12/2015		1/1/2015		Giá trị hợp lý VND
		% vốn chủ sở hữu và % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	% vốn chủ sở hữu và % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Công ty liên kết</b></li> <li>• Công ty Cổ phần Toàn Việt (c)</li> </ul>	Tp. Hồ Chí Minh	-	-	40.00%	14.000.000.000	(*)
			-		14.000.000.000	
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Khác</b></li> <li>• Đại học Yersin Đà Lạt</li> <li>• Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Đồng Nai (a)</li> </ul>	Tp. Đà Lạt Tp. Biên Hòa	15.15% -	15.146.750.000 -	15.15% 19.50%	15.146.750.000 7.400.880.000	(*) (*)
			15.146.750.000		22.547.630.000	
			302.794.995.533		245.786.684.816	

) Tại ngày báo cáo, không có giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

\*) Tất cả các đơn vị nhận đầu tư được thành lập tại Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (a) Trong năm, Công ty đã mua lần lượt 30,37% và 39,98% khoản đầu tư trong Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Đồng Nai từ Tổng công ty Phát triển Khu công nghiệp và một cá nhân, và tăng lợi ích kinh tế và lợi ích kiểm soát trong công ty này từ 19,48% lên 89,83% và có quyền kiểm soát công ty này. Do đó, Công ty phân loại khoản đầu tư này vào đầu tư vào công ty con trong báo cáo tài chính riêng của mình.
- (b) Trong năm, Công ty đã mua 60,00% khoản đầu tư vào Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi từ Tổng công ty Phát triển Khu công nghiệp và có quyền kiểm soát công ty này.
- (c) Trong năm, Công ty đã thanh lý toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Toàn Việt cho Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát, một bên liên quan, với giá trị ghi sổ là 14 tỷ VND.

Biến động đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác trong kỳ như sau:

	<b>2015</b> <b>VND</b>	<b>2014</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	245.786.684.816	252.464.633.816
Tăng trong năm	61.508.310.717	7.400.880.000
Thanh lý	(14.000.000.000)	(14.078.829.000)
Chuyển khoản trả trước cho người bán sang đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	9.500.000.000	-
Số dư cuối năm	<u>302.794.995.533</u>	<u>245.786.684.816</u>

Không có biến động về dự phòng giảm giá đầu tư của đầu tư tài chính dài hạn trong năm.



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trường TH – THCS Lê Quý Đôn	422.487.002	396.000.000
Trường THPT Lê Quý Đôn	501.718.004	473.000.000
Các bên liên quan khác	145.488.698	-
	<b>1.069.693.704</b>	<b>869.000.000</b>

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và hoàn trả khi được yêu cầu.

**8. Phải thu về cho vay**

Phải thu về cho vay phản ánh khoản cho vay không đảm bảo cấp cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã, một bên liên quan, và hưởng lãi suất năm là 10% (1/1/2015: không).

Biến động các khoản phải thu về cho vay trong năm như sau:

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	-	-
Tiền cấp cho các đơn vị khác vay	164.040.000.000	50.510.000.000
Tiền thu hồi khoản vay cấp cho các đơn vị khác	(142.714.220.000)	(42.230.000.000)
Cần trừ phải thu về cho vay với lãi phải trả	-	(291.363.791)
Cần trừ phải thu về cho vay với cổ tức phải trả	(2.325.780.000)	(7.988.636.209)
	<b>19.000.000.000</b>	<b>-</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Phải thu khác**

**(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đặt cọc để mua đất	13.706.414.650	43.706.414.650
Đặt cọc để đấu giá	-	424.906.670
Cổ tức phải thu	9.217.174.000	668.000.000
Phải thu lãi tiền gửi và lãi cho vay	1.721.722.223	-
Tạm ứng	4.231.235.307	30.355.002
Phải thu khác	15.243.036.000	9.901.558.796
	<hr/>	<hr/>
	<b>44.119.582.180</b>	<b>54.731.235.118</b>
	<hr/>	<hr/>

**(b) Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đặt cọc thuê nhà	1.200.000.000	1.200.000.000
Phải thu khác	18.000.000	18.000.000
	<hr/>	<hr/>
	<b>1.218.000.000</b>	<b>1.218.000.000</b>
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa VND	Thiết bị trường học VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	34.264.327.605	451.688.571	34.716.016.176
Tăng trong năm	336.875.001	-	336.875.001
<hr/>			
Số dư cuối năm	34.601.202.606	451.688.571	35.052.891.177
<hr/>			
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	1.145.174.296	111.645.409	1.256.819.705
Khấu hao trong năm	1.044.969.228	90.337.704	1.135.306.932
<hr/>			
Số dư cuối năm	2.190.143.524	201.983.113	2.392.126.637
<hr/>			
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	33.119.153.309	340.043.162	33.459.196.471
Số dư cuối năm	32.411.059.082	249.705.458	32.660.764.540

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 30.746 triệu VND (1/1/2015: không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.

**11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình phản ánh quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại Khu 7, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương được ghi nhận theo nguyên giá và không được khấu hao.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tài sản cố định vô hình với giá trị ghi sổ là 9.521 triệu VND (1/1/2015: không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty.



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm	1.461.610.756	364.913.271
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(274.118.277)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(90.794.994)
	1.461.610.756	-

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Mở rộng và nâng cấp trường Mầm non Bambi Đồng Nai	878.328.346	-
Mở rộng và nâng cấp trường Mầm non Bambi Bình An	315.406.637	-
Nâng cấp văn phòng	267.875.773	-
	1.461.610.756	-

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	522.995.778	736.611.823
Tăng trong năm	490.921.832	288.950.628
Phân bổ trong năm	(596.216.122)	(502.566.673)
	417.701.488	522.995.778

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**14. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Việt Phước Hòa	110.685.000	110.685.000	-	-
Công ty TNHH Máy tính Chuyên nghiệp	27.500.000	27.500.000	-	-
Công ty TNHH Thương Mại Tỉnh Vàng	10.624.000	10.624.000	20.464.000	20.464.000
Công ty TNHH Một thành viên Trường An	-	-	32.900.000	32.900.000
Doanh Nghiệp Tư Nhân Lê Thanh Tuấn	-	-	31.068.928	31.068.928
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	-	-	25.517.646	25.517.646
Các nhà cung cấp khác	47.088.845	47.088.845	22.449.875	22.449.875
	<b>195.897.845</b>	<b>195.897.845</b>	<b>132.400.449</b>	<b>132.400.449</b>

**(b) Phải trả người bán là bên liên quan**

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	-	-	25.517.646	25.517.646

Khoản phải trả cho bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
 (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**15. Thuế phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2015 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Cán trừ VND	31/12/2015 VND
Thuế giá trị gia tăng	490.113.595	1.048.654.835	(933.014.158)	(453.161.875)	152.592.397
Thuế thu nhập cá nhân	22.480.375	550.376.404	(398.268.749)	-	174.588.030
	<u>512.593.970</u>	<u>1.599.031.239</u>	<u>(1.331.282.907)</u>	<u>(453.161.875)</u>	<u>327.180.427</u>

**(b) Thuế phải thu Nhà nước**

Thuế phải thu từ Ngân sách Nhà nước thể hiện thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp thừa.

**16. Chi phí phải trả**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Lãi vay phải trả	1.168.584.778	522.453.335
Phí chuyên môn	177.000.000	177.000.000
Chi phí nhân viên	735.532.129	367.022.778
Các chi phí phải trả khác	179.513.409	229.959.570
	<u>2.260.630.316</u>	<u>1.296.435.683</u>

**17. Phải trả ngắn hạn**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Phải trả các bên liên quan (*)	9.471.859.194	10.734.859.194
Cổ tức phải trả	11.296.418.210	328.765.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và trợ cấp thất nghiệp	-	23.538.400
Phải trả khác	85.067.348	171.834.416
	<u>20.853.344.752</u>	<u>11.258.997.010</u>

(\*) Khoản phải trả các bên liên quan phản ánh khoản tạm ứng vốn ngắn hạn không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công

(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## 18. Vay và trái phiếu phát hành

### (a) Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn

	1/1/2015		Biến động trong năm		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn (*)	-	-	8.500.000.000	(900.000.000)	7.600.000.000	7.600.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 18(b))	1.000.000.000	1.000.000.000	7.279.000.000	(750.000.000)	7.529.000.000	7.529.000.000
Trái phiếu ngắn hạn (**)	-	-	40.000.000.000	(32.000.000.000)	8.000.000.000	8.000.000.000
	1.000.000.000	1.000.000.000	55.779.000.000	(33.650.000.000)	23.129.000.000	23.129.000.000

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(\*) Vay ngắn hạn**

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	VND	9,0%	7.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	VND	8,0%	500.000.000	-
			7.600.000.000	-

Tất cả các khoản vay ngắn hạn được sử dụng để cấp lưu vốn động và không được đảm bảo.

**(\*\*) Trái phiếu ngắn hạn**

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Trái phiếu từ các cá nhân - Trái phiếu	VND	10,5%	8.000.000.000	-

Trái phiếu được sử dụng để tài trợ vốn lưu động và được đảm bảo bằng 1,34 triệu cổ phiếu của Công ty được nắm giữ bởi các bên liên quan. Số dư gốc của trái phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ được hoàn trả ngày 12 tháng 5 năm 2016.

**(b) Vay dài hạn**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Vay dài hạn	122.040.000.000	90.000.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 18(a))	(7.529.000.000)	(1.000.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	114.511.000.000	89.000.000.000



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
 (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (i)	VND	9%	2024	89.250.000.000	90.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông (ii)	VND	8,9%	2025	32.790.000.000	-
				122.040.000.000	90.000.000.000

- (i) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 90 tỷ VND, được sử dụng để hoàn vốn đầu tư và mở rộng cơ sở vật chất. Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa và quyền sử dụng đất có liên quan của Trường THCS – THPT Tân Phú tại Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, và 3,75 triệu cổ phiếu của Công ty, được nắm giữ bởi một bên liên quan. Số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được hoàn trả trong 36 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 29 tháng 3 năm 2016 và kỳ cuối cùng vào ngày 29 tháng 12 năm 2024.
- (ii) Khoản vay này được sử dụng để tài trợ cho việc cải tạo và mở rộng cơ sở vật chất cho các trường trong Tập đoàn. Khoản vay này được đảm bảo bằng 12 căn biệt thự, tòa nhà quản lý và quyền sử dụng đất gắn liền của Công ty tại khu 7, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương (“khu biệt thự A”) với giá trị ghi sổ là 40.267 triệu VND (Thuyết minh 10 và Thuyết minh 11) (1/1/2015: không). Số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được hoàn trả trong 40 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 2 tháng 3 năm 2016 và kỳ cuối cùng vào ngày 2 tháng 12 năm 2025.

## 19. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	(10.494.002)	128.918.778
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20)	417.478.167	117.734.278
Sử dụng trong năm	(600.475.278)	(257.147.058)
Số dư cuối năm	(193.491.113)	(10.494.002)

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
 (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**20. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2014	250.000.000.000	5.198.495.342	255.198.495.342
Lợi nhuận trong năm	-	28.923.342.097	28.923.342.097
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	(27.500.000.000)	(27.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	(117.734.278)	(117.734.278)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>6.504.103.161</b>	<b>256.504.103.161</b>
Lợi nhuận trong năm	-	33.649.471.478	33.649.471.478
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	(26.218.920.968)	(26.218.920.968)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	(417.478.167)	(417.478.167)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>13.517.175.504</b>	<b>263.517.175.504</b>

**21. Vốn cổ phần**

Vốn pháp định được duyệt và đã góp của Công ty là:

	31/12/2015		1/1/2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	25.000.000	250.000.000.000	25.000.000	250.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	250.000.000.000	25.000.000	250.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	250.000.000.000	25.000.000	250.000.000.000

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công, sở hữu 70% cổ phần của Công ty, là công ty mẹ. Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công được thành lập tại Việt Nam (1/1/2015; Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát, sở hữu 60% cổ phần của Công ty, là công ty mẹ. Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát được thành lập tại Việt Nam).

## **22. Cổ tức**

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Công ty đã quyết định tạm ứng khoản cổ tức năm 2015 bằng 26,2 tỷ VND (31/12/2014: 27,5 tỷ VND).

## **23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

### **Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	1.500.500.000	1.440.000.000
Trong vòng hai đến năm năm	11.405.625.000	11.195.525.000
Sau năm năm	7.519.050.000	10.550.925.000
	<hr/>	<hr/>
	20.425.175.000	23.186.450.000
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	<b>2015</b> <b>VND</b>	<b>2014</b> <b>VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Dịch vụ giáo dục	16.013.048.500	9.345.662.000
▪ Dịch vụ tư vấn	9.480.000.000	6.140.000.000
▪ Doanh thu cho thuê	802.380.960	899.217.686
▪ Doanh thu khác	224.097.877	47.825.634
	<hr/> 26.519.527.337	<hr/> 16.432.705.320
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Học phí bị trả lại	(28.826.000)	(59.942.000)
	<hr/> 26.490.701.337	<hr/> 16.372.763.320
Doanh thu thuần	<hr/> <hr/> 26.490.701.337	<hr/> <hr/> 16.372.763.320

**25. Giá vốn hàng bán**

	<b>2015</b> <b>VND</b>	<b>2014</b> <b>VND</b>
Chi phí vật tư	1.465.943.354	967.621.081
Chi phí nhân công và nhân viên	10.806.731.957	6.304.462.902
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.124.106.936	929.805.523
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	1.675.811.615	1.298.836.265
Chi phí thuê	2.860.000.000	2.640.000.000
Chi phí khác	436.095.553	306.791.553
	<hr/> 18.368.689.415	<hr/> 12.447.517.324
	<hr/> <hr/> 18.368.689.415	<hr/> <hr/> 12.447.517.324

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi	11.602.479	59.853.356
Lãi cho vay	3.536.445.774	19.130.317.852
Cổ tức	34.539.275.433	29.135.546.560
	<hr/>	<hr/>
	<b>38.087.323.686</b>	<b>48.325.717.768</b>
	<hr/>	<hr/>

**27. Chi phí tài chính**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí lãi vay	9.322.924.098	21.945.119.695
Chi phí lãi từ trái phiếu phát hành	2.130.961.454	-
	<hr/>	<hr/>
	<b>11.453.885.552</b>	<b>21.945.119.695</b>
	<hr/>	<hr/>

**28. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên	352.613.274	735.186.018
Chi phí khấu hao và phân bổ	11.199.996	11.199.996
Phí chuyên môn	126.000.000	126.000.000
Phí ngân hàng	22.498.818	7.656.043
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	591.555.490	450.959.678
	<hr/>	<hr/>
	<b>1.103.867.578</b>	<b>1.331.001.735</b>
	<hr/>	<hr/>



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**29. Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí kinh doanh	1.465.943.354	967.621.081
Chi phí nhân công và nhân viên	11.159.345.231	7.118.428.257
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.135.306.932	941.005.519
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.104.682.273	2.080.544.815
Chi phí thuê	2.860.000.000	2.640.000.000
Chi phí khác	747.279.203	30.919.387

**30. Thuế thu nhập**

**(a) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	33.649.471.478	28.923.342.097
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	7.402.883.725	6.363.135.261
Thu nhập không chịu thuế	(7.598.640.595)	(6.409.820.243)
Ảnh hưởng của thay đổi trong thuế suất	22.040.168	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	173.716.702	46.684.982
	-	-

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
 (trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2015		1/1/2015	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Lỗ tính thuế	1.102.008.418	220.401.684	212.204.463	46.684.982

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND
2019	Chưa quyết toán	212.204.463
2020	Chưa quyết toán	889.803.955
		1.102.008.418

**(c) Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 22% trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 22% cho năm 2014 và 2015, và mức này sẽ giảm xuống còn 20% từ năm 2016.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2015 VND	2014 VND
<b>Cổ đông</b>		
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây Dựng Toàn Thịnh Phát</b>		
Khoản vay được cấp bởi Công ty	97.040.000.000	50.510.000.000
Thu nhập lãi cho vay	1.441.123.552	19.130.317.852
Mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Toàn Việt	14.000.000.000	-
Trả cổ tức	18.511.065.015	26.731.290.000
Tạm ứng	-	8.706.414.650
Khoản vay nhận được	-	60.100.000.000
Chi phí lãi vay	47.225.000	437.886.667
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công</b>		
Trả cổ tức	5.437.967.742	-
<b>Các cổ đông khác</b>		
Trả cổ tức	2.269.888.211	768.710.000
<b>Các công ty con</b>		
<b>Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương</b> (trước đây là “Trường TH – THCS – THPT Châu Á Thái Bình Dương – APC Đồng Nai”)		
Tiền tạm ứng nhận được	4.120.000.000	-
Tiền chi tạm ứng	4.520.000.000	-
<b>Trường Mầm non Tư Thục Thái Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Tư Thục Châu Á Thái Bình Dương”)</b>		
Thu nhập cổ tức	2.714.000.000	1.446.490.996

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi</b>		
Thu nhập cổ tức	2.718.000.000	2.313.311.798
Thu nhập cho thuê	802.380.960	537.780.960
<b>Trường THPT Lê Quý Đôn</b>		
Thu nhập cổ tức	13.840.000.000	14.400.230.758
Phí tư vấn	5.160.000.000	3.130.000.000
<b>Trường TH - THCS Lê Quý Đôn</b>		
Thu nhập cổ tức	8.890.000.000	5.369.000.000
Phí tư vấn	4.320.000.000	1.580.000.000
<b>Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức</b>		
Thu nhập cổ tức	506.536.433	-
<b>Trường THCS – THPT Tân Phú</b>		
Thu nhập cổ tức	5.525.000.000	5.485.339.008
Phí tư vấn	-	1.430.000.000
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai</b>		
Vốn góp	9.942.681.500	-
Thu nhập cho thuê	1.540.000.000	-
Thu nhập cổ tức	224.565.000	-
<b>Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi</b>		
Vốn góp	51.565.629.217	-
<b>Các công ty liên kết</b>		
<b>Đại học Yersin Đà Lạt</b>		
Thu nhập cổ tức	121.174.000	121.174.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây Dựng Toàn Thịnh Phát</b>		
Khoản vay nhận được	-	66.800.000.000
Khoản vay được cấp bởi Công ty	5.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	-	869.966.667
Thu nhập từ lãi vay	46.933.333	-
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc</b>		
Lương và thù lao	1.824.240.000	1.546.380.000

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công**  
**(trước đây là “Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát”)**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

### 32. Số liệu so sánh

Như đã trình bày trong Thuyết minh 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 Công ty áp dụng Thông tư 200. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, việc trình bày một số khoản mục báo cáo tài chính có thay đổi. Một số số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại để phù hợp với quy định trong Thông tư 200 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

#### Bảng cân đối kế toán

	1/1/2015 (đã phân loại lại) VND	1/1/2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Phải thu ngắn hạn khác	54.731.235.118	10.569.558.796
Tài sản ngắn hạn khác	-	44.161.676.322
Phải thu dài hạn khác	1.218.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	-	1.218.000.000

Ngày 31 tháng 3 năm 2016

Người lập:

Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Huỳnh Thị Lê Oanh  
Kế toán trưởng



Lê Thị Mỹ Hằng  
Tổng Giám đốc